

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 05-01-2023  
V/v Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Quốc Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Hồng.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.**

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Thanh T – sinh năm: 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Trung H – sinh năm: 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung H chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 01/3/2019.

Sau ngày cưới, chị và anh H sống chung với cha mẹ ruột của anh H tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi, không lo kinh tế gia đình nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia H – sinh ngày 04/9/2019, hiện đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản khai ý kiến đề ngày 19/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thanh T chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung N vào ngày 01/3/2019.

Sau ngày cưới, anh và chị T sống chung với cha mẹ ruột của anh tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020. Nguyên nhân là do chị T yêu cầu anh H về sống chung với cha mẹ ruột của chị T, anh không đồng ý nên chị T tự ý về nhà cha mẹ ruột cho đến nay. Anh H có khuyên nhưng chị T không đồng ý. Anh và chị T đã ly thân năm 2020 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh H đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thanh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 04/9/2019, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Lê Gia H cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Trung H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 08/11/2022, chị T có đơn xin vắng mặt và ngày 19/12/2022 anh H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 01/3/2019 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị T trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi, không lo kinh tế gia đình nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Anh H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn

là do chị T yêu cầu anh H về sống chung với cha mẹ ruột của chị T, anh không đồng ý nên chị T tự ý về nhà cha mẹ ruột cho đến nay. Anh H có khuyên nhưng chị T không đồng ý. Chị T và anh H đã ly thân từ năm 2020. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh H đồng ý ly hôn với chị T nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia H – sinh ngày 04/9/2019. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Gia H đang sống cùng chị T cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị T đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Mặt khác, anh H cũng đồng ý giao cháu Gia H cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn giao cháu Gia H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Gia H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh T.

Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Gia H – sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N<sup>0</sup>0008901 ngày

08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Thị Thanh T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Triệu Quốc Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Quốc Hiếu**

















**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Triệu Quốc Hiếu**

